

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 128****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi bảy, hàng thứ hai, xem từ câu thứ hai:

“Hựu Chân Giải viết: Nhất niệm chi khoảnh, châu biến vô lượng Phật độ giả, sở đáo Nhất Thừa thanh tịnh vô lượng thọ thế giới cố, kết quy Niệm Phật tam-muội dã” (Sách Chân Giải lại nói: “Trong khoảng một niệm trọn khắp vô lượng cõi Phật, do đã đạt đến thế giới Nhất Thừa thanh tịnh vô lượng thọ, bèn kết quy Niệm Phật tam-muội”). Đây là một đoạn trong sách Vô Lượng Thọ Kinh Chân Giải nhằm giải thích câu *“ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”* (trong khoảng một niệm, dạo khắp hết thảy các cõi Phật). Nói *“trong khoảng một niệm”* thì thời gian này rất ngắn ngủi, tạm bợ, trong phần trước chúng ta đã học, [các vị Bồ Tát tham dự pháp hội Vô Lượng Thọ] có thần thông năng lực như thế này, *“dạo khắp vô lượng cõi Phật”*. Kinh nói *“hết thảy các cõi Phật”* tức là vô lượng vô biên các cõi Phật. *“Sở đáo Nhất Thừa thanh tịnh vô lượng thọ thế giới”* (đạt đến thế giới Nhất Thừa thanh tịnh, vô lượng thọ). Nói theo thực tế, y báo và chánh báo của hết thảy các cõi Phật đều bình đẳng, chẳng khác gì Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chỗ thù thắng của thế giới Tây Phương so với những cõi Phật khác là do nguyện lực của A Di Đà Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nguyện lực ấy đã phát ra khi Ngài tu nhân, trong phần sau chúng ta sẽ đọc đến. Khi chư Phật hành Bồ Tát đạo, đã phát nguyện khác với một đại nguyện chung¹, [đại nguyện chung ấy] tức là Tứ Hoàng Thệ Nguyện thường được nhắc đến trong kinh giáo. Tứ Hoàng Thệ Nguyện là tổng cương lĩnh, mỗi vị Phật đều có, nhưng tế hạnh sẽ khác nhau. Chúng ta có thể nói là A Di Đà Phật đã phát ra các nguyện đạt tới viên mãn rốt ráo, vô cùng vi tế, chẳng tìm thấy khiếm khuyết nào! Nguyện to tát, bi tâm khẩn thiết, nguyện dùng phương pháp bình đẳng phổ độ hết thảy chúng sanh, đối với các thứ căn tánh bất đồng đều có thể dùng một phương pháp xảo diệu để độ, phương pháp ấy là danh hiệu sáu chữ *“Nam-mô A Di Đà Phật”*, thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Đó là chỗ đặc biệt thù thắng của Di Đà Tịnh Độ. Nếu không có nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì, thần thông của các Bồ Tát tuy cũng to lớn, nhưng chẳng viên mãn, chắc chắn chẳng viên mãn. *“Châu biến”* cũng là vô lượng. [Nếu như] trong vô lượng mà cũng có số lượng [thì đó là vô lượng hữu hạn], trong vô lượng chẳng có số lượng thì mới là vô lượng thật sự. Trong kinh Đại Thừa, chúng ta thường thấy khu vực giáo hóa của một đức Phật [tối thiểu] là một tam thiên đại thiên thế giới, đó là một đại thiên thế giới. [Có vị Phật, khu vực giáo hóa là] hai, ba đại thiên thế giới, có vị là mười mấy đại thiên thế giới. Quý vị thấy các Ngài làm Phật, duyên giáo hóa chúng sanh khác nhau, đúng là *“do gặp duyên khác biệt”*. Chỉ riêng A Di Đà Phật kết thiện

1 Đây là nói tới bốn nguyện của mỗi vị Phật, chư Phật và chư Bồ Tát có đại nguyện chung, chính là Tứ Hoàng Thệ Nguyện (đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc). Nhằm thực hiện Tứ Hoàng Thệ Nguyện, các Ngài phát ra những nguyện riêng biệt, những nguyện ấy được gọi là Bốn Nguyện.

duyên với tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, thật sự làm được. Vì lẽ đó, quốc độ của Phật Di Đà vô lượng vô biên, chẳng có cùng tận, chỗ nào cũng đều là [quốc độ của Ngài]. Cõi nước Cực Lạc ở đâu? Ở ngay nơi đây cũng là [Cực Lạc], chẳng có ngoại lệ! Vấn đề là chúng ta chẳng thấy! Chẳng thấy là do bản thân chúng ta có nghiệp chướng [ngăn trở]. Nếu chúng ta diệt trừ nghiệp chướng, [nơi đây] sẽ lập tức là [Cực Lạc]. Lại còn “*một chính là hết thấy, hết thấy chính là một*”, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế, nói đạt đến Nhất Thừa, Nhất Thừa là nhất Phật Thừa, chẳng phải là Bồ Tát Thừa. “*Thanh tịnh vô lượng thọ thế giới*” là nói đến quả, chứng đắc bằng cách nào? Niệm Phật tam-muội.

Lão cư sĩ nói “*thử thuyết thậm diệu*”, [nghĩa là] thuyết này rất hay, “*dĩ niệm Phật cố, đắc sanh Cực Lạc, tức khả thừa A Di Đà Như Lai Nhất Thừa nguyện hải trung đệ thập nhất nguyện chi gia bị lực*” (do niệm Phật mà được sanh về Cực Lạc, liền có thể nương vào sức gia bị của nguyện thứ mười một trong biển nguyện Nhất Thừa của A Di Đà Như Lai). Nguyện thứ mười một là “*cúng khắp chư Phật*”, do nguyện này, “*nhĩ xuất hiện như thị bất khả tư nghị thần thông diệu dụng, ư nhất niệm khoảnh, biến du Phật độ*” (bèn xuất hiện thần thông diệu dụng chẳng thể nghĩ bàn như thế, trong khoảng một niệm, dạo khắp các cõi Phật). Trong phần trước, chúng tôi đã chỉ ra, một người sống trong thế gian chẳng thể thiếu phước báo. Trong kinh, chúng ta thấy chư Phật Như Lai, có những vị Phật giáo hóa quốc độ rất to lớn, phước báo to lớn. Cũng có vị quốc độ giáo hóa rất nhỏ, [chỉ là] một đại thiên thế giới, phước mỏng! Vì sao phước có dày, mỏng? Do lúc tu nhân tích lũy công đức khác nhau! Giống như nay chúng ta sanh vào nhân gian, sống cùng một thời gian, được làm thân người trong khu vực này, sống chung với nhau, “*dẫn nghiệp*” như nhau, đó là do cái nhân lành trong đời quá khứ đã tu Ngũ Giới, Thập Thiện; nhưng “*mãn nghiệp*” khác nhau! Mãn nghiệp là gì? Trong đời quá khứ, mỗi người tu phước huệ khác nhau, có người phú quý, có kẻ nghèo hèn, khác nhau, chẳng phải là ông trời thiếu công bằng, mà do chúng ta mỗi người tu khác nhau. Do vậy, nói chung, trong khắp pháp giới hư không giới, y báo và chánh báo của tất cả hết thảy chúng sanh, không có gì chẳng phải là tự làm, tự chịu! Thật sự lãnh hội sẽ hiểu rõ ràng, chẳng còn oán trời hờn người! Đời quá khứ [chính mình] đã thiếu sót, chẳng nghiêm túc tu tập, nay đã hiểu rõ, nay nghiêm túc tu thì có còn kịp hay không? Vẫn kịp, vĩnh viễn còn kịp! Nay chúng ta mong mỏi của cải, hãy tu, tu nơi cái nhân. Tu Tài Bồ Thí, chắc chắn có của cải. Chúng ta mong thông minh và trí huệ, phải tu Pháp Bồ Thí. Mong khỏe mạnh, trường thọ, phải tu Vô Úy Bồ Thí, chẳng có gì không đạt được! Sẽ đạt được rất nhanh, chỉ cần quý vị thật sự làm. Mọi người đều tu, nhưng đạt được kết quả khác nhau, là do nguyên nhân nào? Tín tâm khác nhau, nguyện lực khác nhau. Có người tu mà bán tín bán nghi: “*Có đúng hay không? Thử xem!*”, nên sẽ đạt được đôi chút. Có người chẳng hoài nghi tí nào, vừa tu bèn được đại phú, đại quý. Dụng tâm khác nhau! Tâm ấy là niệm, ý niệm khác nhau trong mỗi niệm!

Do đó, quý vị thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm với nước, ông ta nói với tôi: Trong mười năm làm thí nghiệm trăm vạn lần, chẳng thấy có hai kiêu mẫu nước kết tinh hoàn toàn giống nhau! Nói lên điều gì? Cho thấy ý niệm của chúng ta trong mỗi niệm chẳng giống nhau! Đây là nói tới “*niệm khoảnh*”. Mỗi “*niệm khoảnh*” đều khác nhau, nên quả báo khác nhau. Nói tóm lại, chẳng thể thiếu phước, chẳng thể thiếu huệ. Vì vậy, bất luận trong Đại Thừa, hay Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiền Giáo, hay Mật Giáo, đức

Phật đều dạy chúng ta phải phước huệ song tu. Đức Phật hết sức thương yêu mỗi người chúng ta, nhưng chẳng có cách nào ban phước huệ cho chúng ta, Ngài chẳng có khả năng ấy! [Những gì] Ngài đã tu vĩnh viễn thuộc về Ngài, dầu Ngài có tốt với chúng ta đến mấy đi nữa, vẫn chẳng có cách nào ban cho, phải hiểu đạo lý này. Đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp và lý luận tu hành nơi nhân địa, quý vị tu hành đúng lý, đúng pháp, tự nhiên đạt được quả báo. Thế giới này là y báo, thân thể chúng ta là chánh báo, cũng biến hóa trong từng sát-na, kinh gọi sát-na là một “*niệm khoảnh*”. Chánh báo là trạng huống thân thể, bất luận là nhục thể hay tinh thần, mỗi ngày đều khác nhau. Y báo là hoàn cảnh, hoàn cảnh hiện thời chẳng tốt đẹp, rất tệ, do nguyên nhân gì? Nhất định phải hiểu điều này, hoàn cảnh do nghiệp lực cảm vờ, cảnh chuyển theo tâm. Đa số loài người chúng ta tâm chẳng tốt lành, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều vì tiếng tăm, lợi dưỡng, đều là ngũ dục, lục trần, ý niệm chẳng tốt lành. Toàn là ý niệm tự tư tự lợi, tổn người, lợi mình, các ý niệm ấy tạo thành sự hỗn loạn trong xã hội, tai biến nơi y báo, tạo thành tình hình này. Con người trước kia, chẳng cần nói xa xôi, [chỉ nói tới] người Trung Quốc sáu mươi năm trước; hoàn cảnh cư trú của chúng ta trong sáu mươi năm trước tốt hơn hiện thời, nhân dân thuần phác, tâm tự tư tự lợi chẳng nghiêm trọng như hiện tại, phổ biến là [ai nấy] còn có tâm yêu thương, thấy người khốn khổ đều có thể chìa tay giúp đỡ bất cứ lúc nào, thật sự giúp đỡ, con người vẫn còn có chút tình nghĩa. Hiện thời chẳng còn nữa, đó là gì? Chẳng tu phước. Con người hiện thời có phước hay không? Thật sự có phước, họ đang hưởng phước mỗi ngày, nhưng phá hỏng phước báo, hưởng thụ quá lớn! Người xưa kia khác hẳn, họ tu phước, cố nhân tu phước, nên thời gian hưởng phước lâu dài trải nhiều thế hệ. Con người hiện thời hưởng phước, chẳng tu phước, hưởng hết sạch phước thì sẽ như thế nào? Hiện thời là lúc phước báo sắp hưởng hết, hưởng hết thì tai họa bèn hiện tiền. Chẳng có phước nữa, vì đã hưởng hết phước rồi!

Tu phước thì tu nơi đâu? Trong kinh giáo đã nói: Chư Phật Như Lai là phước điền bậc nhất. Chúng ta phải gieo phước, đến đâu để gieo phước? Cúng dường Phật, cúng dường Phật phước báo to lớn. Dùng gì để cúng dường? Dùng tài cúng dường ư? Chẳng phải vậy, Phật chẳng cần tài vật! Chúng ta nghĩ xem, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài sống rất đơn giản, giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây, tất cả tài sản là ba y một bát, nên chẳng cần tài cúng dường! Vậy thì dùng gì để cúng dường? Dùng pháp cúng dường. Pháp cúng dường là như thế nào? Vâng theo lời dạy để tu hành là cúng dường. Nếu quý vị vâng theo giáo huấn của đức Phật, nghiêm túc tu tập, phước báo của quý vị khá lớn, Phật chẳng gạt người! Phước báo ấy có phải do Phật ban cho quý vị hay không? Chẳng phải! Phật chẳng ban cho chúng ta gì cả! Chúng ta đạt được phước báo do đâu? Trong tự tánh vốn có đầy đủ! Huệ Năng đại sư kiến tánh bèn nói một câu: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, câu ấy đã chứng minh lời đức Phật dạy trong kinh: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Do Pháp Bồ Thí, quý vị đạt được trí huệ từ trong tự tánh, nó vốn sẵn có, nhưng chưa khai phát. Bồ Thí là công cụ, là phương pháp để khai phát; quý vị dùng công cụ ấy, phương pháp ấy để khai phát trí huệ và đức năng trong tự tánh. Đức năng là năng lực, nay chúng ta gọi nó là tài nghệ; phước báo khai phát. Trong phần sau có nói đến tướng hảo, tướng hảo là phước báo, nay chúng ta nói đến phú quý, toàn là vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh. Chúng ta mê mất tự tánh, khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác đều tùy thuận tập khí phiền não, hỏng mất rồi! Tập khí phiền não trái nghịch Tánh Đức. Tánh Đức là thiện, tánh con người vốn thiện, tập khí phiền não bất thiện! Bởi lẽ

đó, giáo dục trở nên hết sức quan trọng, cổ thánh tiên hiền hết sức coi trọng [giáo dục], Phật, Bồ Tát càng coi trọng hơn.

Trong tâm mục của Phật, Bồ Tát, chỉ có một ý tưởng, một nguyện vọng: Hy vọng hết thấy chúng sanh đều có thể lìa khổ được vui. Phật, Bồ Tát là như vậy, chẳng tự tư tự lợi. Các Ngài đã đắc đại tự tại, đã lìa khổ, được vui viên mãn, nên các Ngài đến giúp đỡ chúng ta; nhưng khổ hay lạc rốt cuộc là tự làm, tự chịu, quý vị tạo nhân lành sẽ được vui sướng. Đó là chánh xác, Phật, Bồ Tát cổ vũ khích lệ quý vị. Quý vị tạo tác hết thấy những sự bất thiện, sẽ gặp phải tai nạn, bị Khổ Thọ. Phật, Bồ Tát thương xót quý vị, giúp cho quý vị thoát khổ, được vui như thế nào? Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng cực, yêu thương hết thấy chúng sanh còn hơn cha mẹ, thật đó! Chúng ta phải có tâm cảm ơn, phải nghiêm túc nỗ lực học tập. Hiện thời tai nạn hiện tiền, làm thế nào để có thể hóa giải các tai nạn ấy? Người thế gian nói đến chuyện làm thế nào trốn tránh tai nạn? Phật pháp không nói đến chuyện trốn tránh, mà nói đến chuyện hóa giải. Người thật sự có Định Huệ, có sức hóa giải to tát. Người chẳng đủ Định, Huệ, sẽ được Phật, Bồ Tát gia trì, như trong kinh đã nói, chắc chắn là Phật, Bồ Tát gia trì. Nhưng đối với sự gia trì của Phật, Bồ Tát, chúng ta phải hiểu, trong quá trình học tập nhiều năm như vậy, chúng tôi biết chư Phật, Bồ Tát gia trì chúng ta, bất luận là trí huệ hay đức tướng, các Ngài có thể gia trì toàn là tương đối. Cũng có nghĩa là chúng ta có một phần tu trì, được Ngài gia trì thêm một phần, cảm ứng là như vậy đó! Chúng ta có mười phần tu trì, sẽ được chư Phật Như Lai gia trì mười phần. Chẳng phải là Phật có ý đối xử tốt với kẻ này, đối xử kém hơn đối với kẻ kia, chẳng phải vậy! Quý vị hành nhiều, Phật gia trì nhiều; hành ít, Ngài gia trì ít. Đối ứng theo tỷ lệ thuận, chuyện là như thế đó! Hành nhiều, chẳng thể gia trì ít; hành ít, cũng chẳng thể gia trì nhiều. Chúng ta liễu giải chân tướng sự thật, sẽ nghiêm túc nỗ lực tu tập. Tu là làm, tu là sửa đổi, sửa đổi những sai lầm, đó là Tu! Do đó, nhất định phải hiểu rất rõ ràng, hiểu rất rành rẽ hai chữ “tu hành”, nó chẳng phải là mê tín. Tư tưởng của chúng ta sai lầm, bèn tu chỉnh tư tưởng. Ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta sai lầm, hãy nương theo tiêu chuẩn do đức Phật đã nói để tu chỉnh, đó mới là tu hành. Tu hành chẳng phải là niệm kinh, chẳng phải là bái sám, mà là thật sự thực hiện, tu ở chỗ nào? Tu nơi khởi tâm động niệm, đó là gì? Đó là tu từ căn bản, hiệu quả vô cùng to lớn.

Vì lẽ đó, tu hành phải tìm được cội rễ. Không tu từ cội rễ, hiệu quả chẳng lớn, dùng bất cứ đường lối nào cũng đều chẳng [có hiệu quả] to lớn. Cội rễ là gì? [Cội rễ của] pháp thế gian và xuất thế gian đều là hiếu đạo, hiếu thuận cha mẹ; vì thế, chúng ta là người tu hành chân chánh thì phải khởi sự từ chỗ này! Người nếu chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cũng giống như là đức hạnh của quý vị thiếu căn bản. Trong hai câu đầu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, đức Phật dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, vì sao? Chúng ta có được thân mạng từ cha mẹ, do cha mẹ ban cho chúng ta. Huệ mạng của chúng ta do thầy mà có, thầy giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Quý vị thấy một đấng là hiếu, hiếu thảo với cha mẹ; một đấng là kính, kính trọng thầy, tôn sư trọng đạo. Người Hoa rất coi trọng thầy, coi thầy chẳng khác gì cha mẹ của chính mình. Quý vị có thể đọc điều này từ sách Nghi Lễ² và Lễ Ký. Trong xã hội, nếu ai nấy đều là hiếu tử, mỗi người đều là học trò

2 Nghi Lễ là sách ghi chép các thứ nghi lễ tại Trung Hoa thời Tiên Tần (trước khi Tần Thủy Hoàng gồm châu lục quốc, thống nhất Trung Hoa), chủ yếu chép về nghi lễ của hàng sĩ đại phu. Không rõ nguyên thủy

ngoan, xã hội sẽ an tường, hòa bình, nơi ấy chẳng có tai nạn. Đúng là mưa hòa, gió thuận, trúng mùa, nhân dân an lạc, nhà nhà hạnh phúc mỹ mãn, thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Chỉ cần tu tốt đẹp hai cội rễ ấy! Phật, Bồ Tát, thánh hiền đã nêu ra giềng mối ấy, thực hiện lòng hiếu thảo đối với cha mẹ như thế nào? Chúng ta có thể thực hiện tốt đẹp Đệ Tử Quy thì không chỉ là có thể hiếu thân, mà còn là tôn sư tốt đẹp. Nếu lại có thể thực hiện Cảm Ứng Thiên, cội rễ càng sâu hơn! Cảm Ứng Thiên giúp cho cội rễ của quý vị sâu hơn. Thập Thiện Nghiệp có thể giúp cho cội rễ ấy trở thành căn bản để thành Phật, căn cội càng sâu hơn. Chúng ta suy nghĩ sẽ thấy [các cội rễ đó] trọng yếu dường ấy! Trung Quốc từ xưa tới nay đã mấy ngàn năm đều vun bồi ba cội rễ ấy..... Nho, Thích, Đạo là tinh thần lập quốc của Trung Hoa. Nếu chúng ta bỏ mất, tai nạn sẽ lập tức hiện tiền. Nếu nói theo chánh báo, tức là thân thể của chúng ta, thì [tai nạn là] bị bệnh tật. Tai nạn của cá nhân chúng ta là đau khổ, tai nạn nơi xã hội là bất an, tai nạn nơi núi, sông, đại địa là tai biến. Hôm nay, tôi nghe nói núi lửa ở Tô Môn Đạp Lạp (Sumatra) của Ấn Nê (Indonesia) bùng nổ, cũng khá nghiêm trọng. Động đất, sóng thần, hạn hán, lụt lội, ôn dịch toàn bộ đều xuất hiện, chúng ta đã vi phạm giáo huấn của thánh hiền! Giáo huấn thánh hiền toàn là Tánh Đức trong tự tánh. Vi phạm Tánh Đức, thì tai nạn gì cũng đều xuất hiện.

Do đó, chẳng thể không tu phước, chẳng thể không tu huệ. Ba nhà Nho, Thích, Đạo đều dạy chúng ta cầu phước, cầu huệ. Cuối cùng, phải cầu sanh Tịnh Độ thì phước huệ của quý vị mới có thể viên mãn. Chẳng cầu sanh Tịnh Độ, phước huệ chẳng viên mãn. Được oai thần của Phật gia trì, nên mới xuất hiện thần thông diệu dụng chẳng thể nghĩ bàn như thế, đúng là chẳng thể nghĩ bàn, thần thông diệu dụng chân thật. “*U nhất niệm khoảnh, biến du Phật độ*” (trong khoảng một niệm, dạo khắp các cõi Phật), dạo khắp các cõi Phật là tu huệ và tu phước chân thật. Vì quý vị đến gặp Phật, cúng dường Phật, dùng gì để cúng dường? Tâm cung kính, tâm chân thành, dùng những tâm ấy để cúng dường. Quý vị được Phật lực gia trì, bèn có phước báo; cung kính nghe Phật giảng kinh, thuyết pháp, y giáo phụng hành, trí huệ mở mang, đó là cầu huệ. Vì thế, vô lượng phước huệ, phước huệ lớn nhất tu nơi đâu? Tu trong Phật môn. Rời khỏi Phật môn, làm sao quý vị có thể tu phước báo như thế? Làm sao có thể thành tựu trí huệ to lớn như thế?

Phật giáo ở Ấn Độ, thuở ấy, tổ tiên, tức đế vương của quốc gia là Hán Minh Đế, theo lịch sử ghi chép, đã phái đặc sứ sang Tây Vực tìm kiếm, nghe ngóng khắp nơi, nơi nào có cao tăng, có đại đức, bèn lễ thỉnh họ đến Trung Quốc. Đã tới Trung Quốc, đế vương bèn bái họ làm thầy, đế vương làm đệ tử, nên [tăng sĩ] đến Trung Quốc với thân phận quốc sư, giúp đỡ đế vương giáo hóa chúng sanh, nên người Hoa mới có phước báo to như thế, chớ nên không biết điều này. Đến thế giới Cực Lạc, phước báo ấy viên mãn, vì sao? Người ấy

sách gồm bao nhiêu chương. Bản lưu hành hiện thời do Cao Đường Sanh tìm được và biên tập vào đời Hán gồm mười bảy thiên, bao gồm phần Quan Hôn, Triều Sính (giạm hỏi), Tang Tế v.v... Tương truyền sách này do Tử Hạ (môn nhân của Khổng Tử) biên soạn. Vào thời Hán, kinh Lễ trong Ngũ Kinh chính là sách Nghi Lễ, nhưng từ đời Đường trở đi, hễ nói tới kinh Lễ thì phải hiểu là sách Lễ Ký do Tiểu Đới (Đới Thánh) biên tập. Sách Nghi Lễ cùng với Lễ Ký và Châu Lễ hợp thành Tam Lễ trong Thập Tam Kinh của Nho Gia. Sách này được các đời chú giải khá nhiều, nhưng chỉ có các bộ Nghi Lễ Chú Sớ (do Trịnh Huyền viết vào thời Đông Hán), Nghi Lễ Sớ (do Giả Công Ngạn viết vào đời Đường) và Nghi Lễ Chiết Nghi (do Phương Bao soạn vào đời Thanh) là được sử dụng rộng rãi.

có thể đạo khắp các cõi Phật. Trong thế gian này, gặp một vị Phật rất vất vả; đến thế giới Cực Lạc, mỗi ngày quý vị đều có thể đạo khắp vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật; quý vị nói xem mỗi ngày tu phước báo to cỡ nào! Trong thế gian này, chúng ta tu ngàn vạn năm, đều chẳng bằng tu một ngày trong thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta mong tu đại phước, đại huệ chân chánh, chớ nên coi thường, bỏ qua thế giới Cực Lạc. Trước kia không biết thì còn có thể dung thứ, nay đã biết, đây là thật, chẳng giả! Câu cuối cùng là “*phi Nhị Thừa sở năng trác*” (chẳng phải là Nhị Thừa có thể suy lường được), Nhị Thừa là A La Hán và Bích Chi Phật, là Tiểu Thừa. Đối với các vị Bồ Tát, tức là các vị đại Bồ Tát dự hội, hàng Nhị Thừa chẳng có cách nào suy lường trí huệ và phước đức của các Ngài, rốt cuộc to cỡ nào họ chẳng biết. Kinh văn đến chỗ này là nói về đức tự lợi của các vị đại sĩ, chúng ta học tới đây.

Phần kinh văn tiếp theo là lợi tha. Quý vị thấy đã tự lợi rồi mới có thể lợi tha, chính mình chưa đạt được thì làm sao có thể giúp đỡ người khác? Đối với đoạn kinh văn này, đây là một đoạn lớn, trong một đoạn lớn này có rất nhiều đoạn ngắn, khi chúng tôi đọc đều đọc ra hết. Đây là phần lợi tha, trong các đức lợi tha có tất cả sáu đoạn, đoạn thứ nhất là “*diệu hạnh hiển Thật*”. Kinh văn như sau:

Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn, khai hóa hiển thị chân thật chi tế, siêu quá thế gian chư sở hữu pháp.

得佛辯才。住普賢行。善能分別眾生語言。開化顯示真實之際。超過世間諸所有法。

(*Đắc biện tài của Phật, trụ trong hạnh Phổ Hiền, khéo có thể phân biệt ngôn ngữ của chúng sanh, khai hóa phô bày lẽ chân thật, vượt trội tất cả các pháp thế gian*).

Đến đây là một đoạn, đoạn này là Diệu Hạnh Hiển Thật. Dưới đây là đoạn thứ hai:

Tâm thường để trụ độ thế chi đạo, w nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại, vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu.

心常諦住度世之道。於一切萬物隨意自在。為諸庶類作不請之友。

(*Tâm thường trụ chắc nơi đạo trụ thế, đối với hết thảy vạn vật tùy ý tự tại. Vì các loài làm bạn chẳng thỉnh*).

Đây là đoạn thứ hai “làm bạn chẳng thỉnh”, đoạn thứ ba tiếp theo là “hộ trì chúng tánh của Phật”.

Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt.

受持如來甚深法藏。護佛種性常使不絕。

(Thọ trì pháp tạng rất sâu của Như Lai, hộ trì chủng tánh của Phật khiến cho thường tồn tại, chẳng dứt).

Dưới đây là đoạn thứ tư “bi diễn tế độ”.

Hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn. Đổ ác thú, khai thiện môn. Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn.

興大悲。愍有情。演慈辯。授法眼。杜惡趣。開善門。於諸眾生。視若自己。拯濟負荷。皆度彼岸。

(Dậy lòng đại bi, thương xót hữu tình, diễn Từ Biện Tài, trao pháp nhãn, lấp đường ác, mở đường lành, coi các chúng sanh giống như chính mình, cứu vớt, gánh vác [khiến các chúng sanh] đều lên bờ kia).

Câu dưới đây là “đức huệ tế Phật” (đức và huệ bằng Phật). Quý vị thấy đức là phước đức, trí huệ gần như bằng với Phật. Tề (齊) có nghĩa là bằng nhau.

Tất hoạch chư Phật vô lượng công đức. Trí huệ thánh minh, bất khả tư nghị.

悉獲諸佛無量功德。智慧聖明。不可思議。

(Át đạt được vô lượng công đức của chư Phật, trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn).

Câu sau đây là tổng kết.

Như thị đẳng chư đại Bồ Tát, vô lượng vô biên, nhất thời lai tập.

如是等諸大菩薩。無量無邊。一時來集。

(Các vị đại Bồ Tát như thế, vô lượng vô biên, cùng lúc nhóm đến).

Ở đây đã nói lời chân thật. Các vị Bồ Tát đến tham gia pháp hội không chỉ là một vạn hai ngàn! Một vạn hai ngàn là [những vị] nhân gian chúng ta trông thấy. Mắt thịt của chúng ta chẳng thấy các vị đại Bồ Tát nhiều vô lượng vô biên, từ mười phương thế giới đến, đều tham dự sự kiện này. Sự kiện lớn lần này chính là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta diễn nói kinh Vô Lượng Thọ, giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Tiếp theo đây là lời chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Câu đầu tiên trong kinh văn là “đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh”: “Biện tài giả, thiện xảo tuyên thuyết pháp

nghe chi tài năng” (Biện tài là tài năng khéo léo tuyên nói pháp nghĩa), giải thích Biện Tài là gì. Nay chúng ta nói Thiện là hết sức tốt đẹp, rất xảo diệu, có thể nói nghĩa lý Phật pháp rất rõ ràng, nói rất minh bạch, khiến cho mọi người đều có thể nghe hiểu, đều có thể sanh khởi tín tâm, đó là Biện Tài, chẳng phải là biện tài tầm thường, mà là biện tài của Phật!

Chúng ta xem lão cư sĩ trích dẫn kinh luận, *“thử tắc Tịnh Ảnh Sở sở vị: Ngôn năng biện liễu, ngữ năng tài xảo”* (đây chính là như Tịnh Ảnh Sở đã nói: “Ngôn thì biện luận rành rẽ, ngữ thì khéo léo”). *“Ngôn năng biện”* tức là biện định, *“liễu”* (了) là hiểu rõ. [Xét theo] ngôn ngữ thì lời lẽ có năng lực phô bày sự tài hoa, hay khéo của người ấy. Đây là tán thán sự giảng kinh, giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật. Tuy chúng ta chẳng đích thân tham gia pháp hội này, nhưng đọc những kinh điển đã được phiên dịch, có thể hiểu đại lược các ý nghĩa ấy. Thuở ấy, đức Thế Tôn thuyết pháp, giảng kinh, dạy học suốt bốn mươi chín năm, chư vị nhất định phải biết Ngài chẳng có sách giáo khoa, chẳng có kinh bản, thứ gì cũng chẳng có. Hằng ngày đối diện đại chúng, lão nhân gia liền giảng, giảng suốt bốn mươi chín năm chẳng trùng lặp. Ngài giảng gì? Chúng ta dùng một câu để nói rõ, Ngài giảng chân tướng của vũ trụ và nhân sinh! Vì sao Ngài giảng hay như vậy, giảng có thứ lớp như vậy, ghi chép lại thành văn chương hay khéo như vậy? Đó là gì? Những điều Ngài đã chứng đắc. Ngài giới thiệu thế giới Cực Lạc với chúng ta. Chẳng biết Ngài đã đến thế giới Cực Lạc bao nhiêu lần, rất quen thuộc, Ngài giảng giải có cần dùng bài giảng soạn sẵn hay không? Chẳng cần! Trong pháp hội này liền đặc biệt giới thiệu thế giới Cực Lạc.

Nguồn gốc của kinh điển là sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, tức là sau khi lão nhân gia đã khuất bóng, các học trò đã dựa theo ký ức viết ra, truyền lại cho hậu thế, trở thành kinh điển. Những thứ đã giảng trong bốn mươi chín năm rất nhiều, trong các phần trước, tôi đã từng giới thiệu, ngài A Nan là nhân vật chủ yếu kết tập kinh điển, vì Ngài đảm nhiệm việc trùng tuyên, có trí nhớ tốt, những gì Ngài đã nghe đều có thể ghi nhớ, chẳng quên mất. Nói theo cách bây giờ, Ngài cũng là một bậc thiên tài, chẳng phải là người bình phàm. Phụ trách chủ trì chuyện này là tôn giả Đại Ca Diếp, là vị chịu trách nhiệm chánh yếu của hoạt động này. A Nan là chủ giảng, năm trăm vị A La Hán đều là đồng học, đều là học trò đức Phật, các Ngài đến chứng minh, đến nghe mỗi ngày. Nghe lời A Nan nói, nếu không có ai phản đối, bèn ghi lại. Nếu có một vị phản đối, liền gạt bỏ câu ấy, nhằm giữ chữ tín với đời sau: Lời A Nan đã nói là thật, chẳng giả. *“Như thị ngã văn”* (ta nghe như thế này), những điều tôi nói đều do tôi đích thân nghe Thích Ca Mâu Ni Phật nói, chẳng dám thêm hay bớt chút nào lời Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng có! Hoàn toàn nói đúng như thế. Đức Phật nói như thế nào, Ngài liền nói như thế ấy, ghi chép lại, trở thành kinh điển, chúng ta phải hiểu rõ chuyện này. Vì thế, [kinh điển của] đức Phật là giáo dục, chẳng giống các tôn giáo khác, kinh văn từ trên trời giáng xuống, người hiện thời chẳng tin điều ấy, vì sao? Hiện nay trên trời chẳng rót kinh văn xuống, rất khó tin tưởng! Phật pháp chẳng hề nói như vậy, lời thầy nói được kết tập thành kinh tạng. Người học đời sau, từ đời thứ ba trở đi, thứ ba sau này đều là chiếu theo kinh điển để học tập, nghe người thuộc thế hệ trước chỉ dạy, đời đời lưu truyền, chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian. Phật pháp hưng vượng dựa vào điều này; chẳng cậy vào tạc tượng Phật, xây chùa miếu, chẳng phải vậy, chẳng dính dáng đến những điều ấy. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, một đạo tràng cũng không có, ngay cả một túp lều tranh cũng không nghe nói tới, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này thì học Phật mới có thể học được này nọ.

“*Hựu Gia Tường Pháp Hoa sơ viết*” (lại nữa, bộ Pháp Hoa Sớ của ngài Gia Tường có nói), tức là trong chú giải kinh Pháp Hoa của Gia Tường đại sư, Ngài đã giải thích Biện Tài như sau: “*Tốc tât ứng cơ danh Biện, ngôn hàm văn thái viết Tài. Thử tặc dĩ năng tât tốc ứng cơ, phương danh Biện Tài dã*” (“Đáp ứng nhanh chóng từng căn cơ là Biện, lời lẽ bóng bẩy là Tài”. Như vậy thì có thể nhanh chóng thích ứng với từng căn cơ thì mới được gọi là Biện Tài). Nói theo cách này, nay chúng ta gọi điều này là “năng lực ứng biến”, người khác nêu ra câu hỏi, bèn chẳng cần suy tư, lập tức giải đáp. Nói rõ người ấy có trí huệ, có học thức phong phú, cho nên mới có năng lực như vậy, biện tài mẫn tiệp. “*Hội Sớ viết*” (sách Hội Sớ nói), sách Chú Giải trích dẫn Hội Sớ rất nhiều, “*ngôn âm khai Hoặc vi Biện, tùy cơ xảo diệu vi Tài, vô bất giai xuất u thánh trí*” (ngôn âm dứt Hoặc (phiền não, mê hoặc) là Biện, tùy cơ hay khéo là Tài, không điều gì chẳng phát xuất từ thánh trí), cách giải thích này rất hay. “*Tam số chi trung, thử thuyết vi thượng*” (Trong [các thuyết của] ba bộ số, thuyết này hay nhất). Mỗi câu, mỗi chữ do đức Phật nói ra đều nhằm giúp chúng ta khai trí huệ. “*Khai Hoặc*”: Hoặc (惑) là mê hoặc; “*khai Hoặc*” là phá mê hoặc, điều này được gọi là Biện (辯), khéo léo tùy thuận căn cơ là Tài (才). Căn tánh của chúng sanh khác nhau, trong kinh Phật thường dùng từ ngữ “*thượng, trung, hạ tam căn*”. Thượng căn là lợi căn, người này rất thông minh, vừa chỉ điểm liền ngộ, hiểu rõ. Trung hạ căn kém hơn một chút. Vì thế, đức Phật dạy học cũng dùng ba loại phương pháp: Chỉ dạy kẻ thượng căn, họ hiểu ngay; đối với kẻ trung căn, quý vị chỉ dạy họ chẳng hiểu, ắt phải giảng giải rõ ràng, rành mạch, họ mới hiểu. Người hạ căn đầu giảng nhiều đến mấy, họ chẳng tin tưởng, hạng hạ căn là như vậy. Làm thế nào? Đưa ra chứng cứ. Đó gọi là “*tam chuyển pháp luân*”, tức thị chuyển, khuyến chuyển, tác chứng chuyển, [khiến cho] họ tin tưởng. Nếu đã nêu chứng cứ mà họ vẫn không tin, chẳng có cách nào hết, như vậy là kẻ ấy chẳng có duyên với Phật, Phật chẳng có cách nào độ kẻ ấy. Vì vậy, đức Phật dùng ba thứ phương pháp ấy để tiếp dẫn ba thứ căn cơ bất đồng, đó là biện tài của Như Lai. Bất luận là thị chuyển, khuyến chuyển, hay tác chứng chuyển đều nương cậy trí huệ; không có trí huệ sẽ chẳng thể làm được! Từ kinh điển, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đại chúng đối đáp. Quý vị thấy người ta nêu lên câu hỏi, đức Phật giải đáp như thế. Đặc biệt là trong hội Lăng Nghiêm, gần như từ đầu đến cuối đều là biện luận, người nêu câu hỏi rất hay, đức Phật trả lời càng khéo léo hơn nữa. Do đó, cổ nhân gọi kinh Lăng Nghiêm là “*khai trí huệ Lăng Nghiêm*” rất có lý. Quý vị nghe các Ngài biện luận bèn khai trí huệ.

Cụ Hoàng Niệm Tổ nói đối với ba thứ trên đây, tức là đối với ba cách nói trong ba bộ chú giải, cách nói của Hội Sớ hay nhất. Nói cách khác, trọng yếu nhất trong Phật pháp, chúng ta phải ghi nhớ, là phá mê khai ngộ. Hội Sớ nói đến chỗ này, phá mê khai ngộ! Không thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ, sẽ chẳng phải là biện tài giỏi, nhất định phải giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Mỗi ngày đều có một chút tiểu ngộ, ngày hôm ấy chẳng luống uổng. Cổ nhân nói “*tích tiểu ngộ thành đại ngộ*”, lại tích lũy đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Giáo Hạ gọi [đại triệt đại ngộ] là đại khai viên giải. Đại khai viên giải và “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” của Thiên Tông có cùng một cấp bậc. Một đặng là từ tham Thiên mà kiến tánh, một đặng là do nghe Giáo mà kiến tánh. Minh tâm kiến tánh do nghe Giáo được gọi là “đại khai viên giải”. Niệm Phật hoặc niệm chú cũng có thể đạt đến đại triệt đại ngộ, nên trong Tịnh Độ Tông gọi chuyện này là Lý nhất tâm bất loạn, Lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ. Do đó, quý vị thấy Tông, Giáo, Tịnh Độ danh xưng khác nhau,

nhưng cảnh giới là cùng một chuyện, đều là minh tâm kiến tánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật; trước hết, phải suy xét căn tánh của chính mình là gì. Tham Thiền đòi hỏi căn tánh thượng thượng thừa, căn tánh thượng thượng thừa là gì? Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều thấy rất đậm bạc, cũng có nghĩa là người ấy chẳng có phân biệt, chấp trước gì, người như vậy mới có thể tham Thiền. Người phân biệt, chấp trước, so đo rất nhiều, chắc chắn là tham Thiền chẳng thể nhập. Học Giáo là phổ biến nhất, tuyệt đại đa số mọi người, đó là hạng căn tánh bậc trung; do đó, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, giáo học bốn mươi chín năm. Phương pháp giáo học của nhà Thiền chỉ truyền cho ngài Đại Ca Diếp, rất ít người đạt được. Đại đa số là học Giáo, căn tánh của chúng ta trong xã hội hiện tại cũng là như thế. Còn có những người đối với họ, Giáo quá rắc rối, quá nhiều, nên cô nhân có tỷ dụ “*vào biển đếm cát*”, quá phiền phức, có thể đơn giản hơn hay không? Đơn giản hơn một chút là Tịnh Độ, Mật và Tịnh Độ tương đối đơn giản đôi chút. Mật và Tịnh Độ đều tu nhất tâm bất loạn. Chúng ta nói tới Giác, Chánh, Tịnh, thì chỉ có Thiền Tông là giảng về Giác, tức giác ngộ, Giáo Hạ giảng về Chánh, tức chánh tri chánh kiến, Tịnh Độ và Mật giảng Tịnh, tu tâm thanh tịnh.

Nhưng Tịnh Độ Tông còn thù thắng, còn thuận tiện hơn Mật Tông. Nghi quỹ của Mật Tông quá nhiều, học cũng rất phiền phức. Chẳng giống như Tịnh Độ Tông là một câu Nam-mô A Di Đà Phật, quý vị thấy thuận tiện lắm, lúc nào cũng đều có thể niệm, niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm trong tâm đều được, đó là một phương pháp thuận tiện nhất, học dễ dàng nhất, thành tựu cao nhất. Niệm thì chư vị phải ghi nhớ, phải dùng một câu A Di Đà Phật này để thay thế tất cả hết thảy vọng niệm của chúng ta. Mục tiêu thật sự của niệm Phật ở chỗ này. Không niệm Phật liền suy nghĩ loạn xạ. Ta thay thế những ý niệm tạp loạn bằng một câu Phật hiệu, đó là niệm Phật. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, chẳng có vọng niệm khác. Vọng niệm khác mới dấy lên, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, chẳng sao cả, đều chẳng cần quan tâm đến nó, ngay lập tức đổi thành A Di Đà Phật, khéo là khéo ở chỗ này! Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật như thế nào? Niệm Phật thành Phật, chính Ngài nói như thế, hoàn toàn tương ứng với đạo lý như trong Giáo Hạ đã nói. “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Tâm ta muốn thấy Phật, bèn thành Phật. Trong tâm muốn thành Bồ Tát bèn thành Bồ Tát. Trong tâm mỗi ngày mong phát tài, không tốt! Vì sao? Quả báo của [tâm niệm mong] phát tài là ngạ quỷ đạo. Tham tài là tâm tham, tâm tham đọa ngạ quỷ, sân khuê đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Quý vị thấy đó là chánh báo của chúng ta, đó là Tam Độc phiền não. Nếu chúng ta niệm niệm ứng với Tam Độc, tương ứng với tham, sân, si, tiền đồ của quý vị là một bầu hắc ám, đi vào trong tam ác đạo. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta phương pháp này mâu nhiệm lắm, bất luận là tham niệm, sân niệm, hay si niệm, hễ niệm vừa dấy lên bèn A Di Đà Phật. Niệm đến mức chẳng dấy niệm vẫn là A Di Đà Phật. Trong tâm trừ A Di Đà Phật ra, điều gì cũng đều chẳng có, quý vị bèn thành công, đắc Niệm Phật tam-muội. Đắc Niệm Phật tam-muội, há lẽ đâu chẳng vãng sanh!

Người bình thường chẳng niệm Phật, hoặc công phu niệm Phật rất kém, kém là sao? Xen tạp quá nhiều! Trong Phật hiệu, xen tạp rất nhiều vọng tưởng tạp niệm, cuối cùng gặp thiện duyên thù thắng, vẫn có thể vãng sanh. Có những người thấy vậy, [cảm thấy] dường như rất thiếu công bằng! Tôi dụng công hơn kẻ ấy, niệm Phật hằng ngày, suốt đời chẳng thiếu công khóa sáng tôi, vì sao tôi chẳng vãng sanh? Vì sao kẻ ấy có thể vãng sanh? Phải

hiểu đạo lý này. Phàm phu chúng ta chỉ biết một đời này, chẳng biết đời quá khứ; người vãng sanh ấy có thể là đời này chẳng siêng năng như vậy, nhưng đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy thiện căn sâu dày, nên lúc lâm chung mới gặp thiện duyên, một niệm cuối cùng thanh tịnh. Thật sự có thể vãng sanh hay không là do một niệm cuối cùng. Trong khoảng một niệm, niệm cuối cùng khi quý vị tắt hơi là A Di Đà Phật, chắc chắn vãng sanh! Kinh đã giảng chuyện này rõ ràng, nguyện thứ mười tám, “*lúc lâm chung, một niệm hay mười niệm quyết định được vãng sanh*”, đó là bốn nguyện của A Di Đà Phật. Vì thế, ai may mắn dường ấy? Lúc lâm chung, gặp gỡ thiện duyên ấy? Rất khó! Quá khó khăn, còn khó hơn mua vé số trúng giải đặc biệt! Do vậy, trong lúc thường ngày, chúng ta vẫn phải cố gắng, chăm chút vun bồi, để đến lúc lâm chung, thật sự nắm chắc. Mấu chốt đều là lúc thường ngày có thể buông xuống, điều này rất quan trọng! Nếu bình thường chẳng thể buông xuống được, đó là chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Bình thường điều gì cũng đều phải xem nhẹ, thật sự có thể làm giống như cổ nhân đã nói: “*Chẳng tranh với người, không cầu nơi đời*”, đó là tốt đẹp. Suốt đời tùy duyên sống qua ngày, chẳng có gì không tốt đẹp, dưỡng thành [thái độ] không có gì chẳng hoan hỷ, chúng ta mới nắm chắc vãng sanh! Đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian này, chúng ta tôn trọng, lễ kính, quyết định chẳng tham luyến, quyết định chẳng oán hận. Tu gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, chứ giác rất khó! Chỉ cần tu hai thứ này, quyết định được vãng sanh! Vĩnh viễn giữ gìn sự thanh tịnh và bình đẳng của chính mình, đó là gì? Đó là công đức. Phật môn thường nói “*trì giới có công*”, trì giới tốt đẹp, “*tam-muội là đức*”, quý vị đắc tam-muội, tam-muội là Định. Vì vậy, do Giới đắc Định. Giới đã có công, Định phải đạt được. Tu Định rất khó, tu Định là công, trí huệ đã khai, khai huệ là đức, đó là công đức. Công đức khác phước đức; phước đức chẳng thể liễu sanh tử, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng công đức có thể. Vì thế, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đòi hỏi công đức, kinh đã giảng rất rõ ràng, chẳng phải là phước đức! Kinh Di Đà đã dạy: “*Chẳng thể do chút thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi ấy*”, thiện căn cộng với phước đức liền biến thành công đức chân thật. Nếu chỉ có phước đức, chẳng có thiện căn, sẽ chẳng thể vãng sanh, chẳng thoát ly lục đạo, chúng ta chớ nên không hiểu rõ điều này!

Chúng ta xem câu tiếp theo: “*Hựu Tịnh Ảnh Sớ vị Như Lai đắc Tứ Vô Ngại Trí*” (Tịnh Ảnh Sớ lại nói Như Lai đắc bốn món vô ngại trí). Bốn món vô ngại trí ấy còn gọi là Tứ Vô Ngại Biện Tài. “*Như Lai do vô ngại chi trí, hưng vô ngại chi tứ biện*” (Như Lai do trí vô ngại mà hưng khởi bốn món Vô Ngại Biện Tài). Phật mới có bốn thứ biện tài vô chướng ngại, nên bốn thứ biện tài đều xuất phát từ trí. Nếu chúng ta muốn đắc bốn thứ Vô Ngại Biện Tài, phải học từ đâu? Từ trí. Trí do đâu mà có? Trí từ Định [mà có]. Định do đâu mà có? Định từ Giới. Quý vị liền biết trì giới là căn bản. Do Phật giáo hiện thời suy vi, đúng là suy đến tận đáy; nếu chúng ta thật sự phát tâm mong làm đệ tử Phật, chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng, có trách nhiệm hưng khởi Phật giáo. Như thế nào thì mới có thể hưng vượng? Nhất định phải y giáo phụng hành, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta thật thà làm theo, thật thà nghe lời, đúng là thật thà, nghe lời, thật sự làm theo thì được, sẽ có thể hưng khởi Phật giáo! Khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, tôn giả A Nan hỏi bốn chuyện, trong ấy có một chuyện là: “*Thuở Phật tại thế, mọi người chúng con đều nương vào Phật làm thầy, nay Phật đã khuất bóng, chúng con nên nương vào ai làm thầy?*” Điều này có quan hệ rất lớn với chúng ta. Đức Phật chẳng chỉ định người nào, chỉ nói hai câu: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Có thể trì giới, có thể

chịu khổ, liền giống như ở bên cạnh Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng khác gì! Trước kia theo Phật, đúng là phải chẳng sợ khổ, phải trì giới. Vì thế, từ kinh điển, chúng ta thấy Tăng đoàn của đức Phật gồm một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, là một đoàn thể khá lớn, có thể sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, chiếu cố lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cấy vào gì? Giới luật! Mỗi cá nhân đều nghiêm túc tuân thủ lời răn dạy của đức Phật, chẳng vi phạm, đoàn thể ấy là đoàn thể Lục Hòa Kính. “*Kiến hòa đồng giải*” là mỗi ngày nghe kinh, kiến lập trên điều này, “*giới hòa đồng tu*”. Hai điều này là cơ sở của Lục Hòa Kính; chẳng có hai điều này, sẽ chẳng có cách nào đối xử hòa thuận. Mỗi ngày nghe kinh có thể nghe đến tám tiếng đồng hồ hoặc mười tiếng đồng hồ, chúng ta có lý do để tin tưởng Tăng đoàn thưở ấy mỗi ngày nghe kinh mười tiếng đồng hồ. Đức Thế Tôn suốt bốn mươi chín năm đều như một ngày, chẳng bỏ sót ngày nào! Chính Thích Ca Mâu Ni Phật dẫn đầu “giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây một đêm”, học trò đều giống như thầy, đúng là buông xuống vạn duyên, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác. Chúng ta hãy nên thường nghĩ đến, mỗi ngày chúng ta cúng dường Phật, nhìn thấy tượng Phật, nghĩ tới hành trạng thưở Ngài tại thế đã nêu gương cho chúng ta nhìn vào.

Nay chúng ta đang nhằm thời kỳ Mạt Pháp, chẳng có giới luật; người hiện thời chẳng thể chịu khổ, có điều gì chẳng nhân mạnh hưởng thụ? Hơi có một chút chẳng vừa ý, trong tâm liền bực bội, quý vị thấy tham, sân, si, mạn đều dấy lên. Có thể thấy là một chút công phu học Phật cũng chẳng có, cũng có nghĩa là chẳng có công đức, chẳng có một mảy công đức! Những gì đã tu là tu một chút phước đức, hiện thời đức còn chẳng có, tu một chút phước báo. Trong nhà Phật có một danh từ là “*si phước*”, do ngu si [nên là] si phước. Đức là trong phước còn có một chút trí huệ. Trong phước báo hiện thời chẳng có trí huệ, toàn là tham, sân, si, mạn, nghi, nên nói là “*si phước*”. Chúng ta muốn thật sự làm, chỉ có cách học từ Đệ Tử Quy, chẳng thể không học, không học không được! [Bắt đầu] từ Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có một trăm mười ba chuyện. [Sách] nêu ra một trăm mười ba chuyện ấy, nhưng người học phải có năng lực “*nêu một góc, suy ra ba góc kia*”, cỗ nhân gọi năng lực ấy là “*nghe một, biết mười*”, cũng là như người hiện thời nói là “*học sống động, vận dụng sống động*”. Quý vị thực hiện những điều đã học trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong đời người, tiếp vật, thật sự đạt được thọ dụng, đó là gì? Đó là cơ sở của giới luật. Lại học Cảm Ứng Thiên, vun bồi căn cội vững vàng, ổn thỏa. Cảm Ứng Thiên là nhân quả giáo dục, sách này cũng chẳng dài, trong đó nói “*thiện nhân, thiện quả; ác nhân, ác báo*”, nêu tổng cộng một trăm chín mươi lăm trường hợp. Chúng ta cũng phải giống như Đệ Tử Quy, vận dụng [Cảm Ứng Thiên] trong cuộc sống hằng ngày, học sống động, vận dụng sống động. Lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật môn sẽ chẳng khó khăn. Vun bồi vững vàng ba căn cội, giới sẽ có cội rễ. Đức Phật dạy chúng ta lấy giới làm thầy, chúng ta có thể làm được, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Giới, tại gia Bồ Tát Giới, xuất gia Tỳ-kheo Giới đều có thể làm được, chẳng phải là giả dối. Do Giới đặc định, trì giới thì học kinh sẽ khai trí huệ. Nay chúng ta nghiên cứu kinh giáo, vì sao chẳng khai trí huệ? Không có giới làm cơ sở! Có nền tảng là giới, tâm sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, điều này quan trọng lắm! Trí huệ đã khai sẽ hữu dụng, chúng ta liền lìa khổ được vui. Khổ do đâu mà có? Khổ do mê hoặc, điên đảo mà có. Lạc do đâu mà có? Lạc do giác ngộ mà có, nên trí huệ vừa khai, liền lìa khổ được vui. Đó gọi là tâm khai ý giải, hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, tánh, tướng, Lý, Sự, nhân, quả, quý vị đều thông đạt, hiểu rõ, lẽ đâu quý vị chẳng vui sướng? Y báo và chánh báo trang nghiêm biến hóa vô

cùng, quý vị biết vì sao chúng có thể biến, chúng biến hóa theo cách nào, quý vị đều biết toàn bộ. Quý vị biết, hiểu rõ, nên mới có thể nắm giữ, có thể giúp đỡ người khác. Họ mê, giúp đỡ họ khai ngộ, giúp họ quay lại. Đầu tiên là dùng thân giáo, nêu gương cho họ thấy, khiến cho họ đưa ra câu hỏi, quý vị bèn giải đáp, hiệu quả liền hiện tiền. Do Phật có trí huệ, chúng ta biết trí huệ do đâu mà có, căn cội của trí huệ chúng ta đều vốn có, nó ở trong tự tánh, vốn sẵn trọn đủ. Đức Phật dạy chúng ta khai phát trí huệ trong tự tánh như thế nào, những phương pháp ấy chính là Giới, Định, Huệ.

Từ trí huệ liền hưng khởi bốn thứ Vô Ngại Biện Tài, thứ nhất là “*Nghĩa Vô Ngại Biện, vị liễu tri nhất thiết chư pháp nghĩa lý, thông đạt vô trệ cố*” (Nghĩa Vô Ngại Biện là biết rõ nghĩa lý của hết thảy các pháp, thông đạt chẳng úng trệ). “*Liễu*” là hiểu rõ, “*Tri*” là giác ngộ. Lý của hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian được gọi là nghĩa lý, nay người thế gian thường gọi lý này là chân lý. Nghĩa lý như cổ nhân đã nói đều là chân lý như trong hiện tại thường nói, chân thật, chẳng dối! Hết thảy các pháp do đâu mà có? Hết thảy các pháp do tự tánh mà có. Từ chỗ nào của tự tánh mà phát sanh? Từ một niệm bất giác mà phát sanh. Một niệm bất giác là một niệm mê, bất tri bất giác nổi lên một niệm. Niệm ấy tuy mê, nhưng nó vẫn chưa có phân biệt, chấp trước, dấy động một niệm ấy mà thôi. Giáo pháp Đại Thừa gọi niệm ấy là Vô Thi Vô Minh, tức là căn bản phiền não, tất cả vô lượng vô biên phiền não đều sanh từ nó, tức là sanh từ một niệm bất giác. Nếu quý vị một niệm giác, Vô Thi Vô Minh Căn Bản Phiền Não đoạn trừ, hết thảy đều giác ngộ, chuyện là như thế đó. Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn cho chúng ta thấy, quý vị thấy chẳng phải là Ngài thông đạt hết thảy các pháp ư? Hết thảy các pháp Ngài chưa từng học, không ai dạy Ngài. Ngài tu học mười hai năm, lúc mười chín tuổi ra ngoài tham học đến ba mươi tuổi, sở học trong mười hai năm đó chẳng phải là những gì Ngài sẽ giảng sau khi thành Phật. Nếu nói theo thuật ngữ hiện thời, sở học trong mười hai năm của Ngài là tri thức. Lão nhân gia giảng kinh, thuyết pháp là trí huệ, chẳng phải là tri thức, tri thức vô dụng! Làm thế nào để có thể có Vô Ngại Biện Tài? Nó vốn sẵn có trong tự tánh. Một niệm giác, trí huệ vốn có trong tự tánh đều lưu lộ toàn bộ. Một niệm mê, trí huệ vẫn tồn tại, nhưng nó chẳng khởi tác dụng; hoặc có thể nói nó khởi tác dụng, nhưng là khởi tác dụng phản diện, tác dụng phản diện là gì? Là vô lượng vô biên phiền não, là tập khí phiền não. Vì thế, nói đến chuyện “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”, không thể chuyển từ phiền não, mà phải chuyển từ đâu? Chuyển từ ý niệm. Một niệm giác liền chuyển, một niệm bất giác thì làm thế nào cũng chẳng thể chuyển được! Mâu chột là một niệm giác, chớ nên không biết điều này. Làm thế nào để trở lại một niệm giác? Đây là một vấn đề lớn!

Để dạy chúng ta, đức Phật mở ra nhiều pháp môn như thế, bốn mươi chín năm nhọc nhằn khổ sở nói kinh giáo nhiều như thế, chỉ có một mục đích: Không gì chẳng nhằm dạy chúng ta tìm ra một phương pháp khiến cho quý vị mau chóng trở lại một niệm giác. Chúng sanh căn tánh khác nhau, yêu thích, ham muốn khác nhau, nên đức Phật mở ra rất nhiều pháp môn. Quý vị thích pháp môn nào cũng đều được, môn nào cũng đều thành Vô Thượng Đạo. Vì lẽ đó, đức Phật đã nói rất tuyệt diệu: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, do chính quý vị chọn lựa. Chọn lựa như thế nào sẽ thành công? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, bèn thành công. Nếu quý vị đồng thời học rất nhiều pháp môn, hổng rồi, xen tạp, rối beng! Chuyện tối kỵ, đáng sợ nhất trong tu hành là tạp loạn, hể tạp loạn thì toàn bộ đều coi như hổng hết rồi! Dầu tâm tốt đẹp cách mấy, dầu nỗ lực đến thế nào đi

nữa, vẫn là tu một chút phước báo nhân thiên, chẳng có mấy may tác dụng nào đối với liễu sanh tử, đoạn phiền não! Quý vị thấy đó, đáng tiếc quá! Nay trong hết thầy kinh giáo do đức Thế Tôn đã nói trong suốt bốn mươi chín năm, chúng ta rốt cuộc tìm được một pháp môn, nay đã hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, pháp môn ấy là gì? Nam-mô A Di Đà Phật. Đối với những kẻ trẻ tuổi, những ai là kẻ trẻ tuổi? Những người trẻ tuổi là từ năm mươi tuổi trở xuống, hãy chăm học Giới, Định, Huệ, thật thà niệm Phật. Người ngoài năm mươi ở Trung Quốc gọi là “lão nhân”, chẳng còn kịp, hãy chuyên niệm A Di Đà Phật. Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên đều chẳng cần niệm, có được hay không? Được chứ! Có thể dùng một câu A Di Đà Phật, để thay thế tất cả vọng tưởng, tập khí, quý vị sẽ thành công, đó là gì? Đó là Đạo Cộng Giới. Trong một câu Phật hiệu, đầy đủ Tam Học Giới, Định, Huệ. Quý vị chẳng cần tìm phiền phức, cứ một câu Phật hiệu sẽ thành tựu viên mãn Giới, Định, Huệ của quý vị, tuyệt diệu tốt bậc! Phật pháp là gì? Nam-mô A Di Đà Phật là Phật pháp. Thật sự có thể niệm mười năm, mười năm bèn khai ngộ. Từ năm mươi tuổi đến sáu mươi tuổi bèn khai ngộ. Đã khai ngộ, hễ quý vị hãy còn thọ mạng bèn giáo hóa chúng sanh, lại phát tâm giảng kinh, thuyết pháp chẳng khó, kinh gì quý vị cũng giảng được. Đền khi ấy, trí huệ của quý vị đã mở mang, quý vị bèn đại từ đại bi giảng cho hết thầy chúng sanh kinh gì? Khẳng định là quý vị giảng kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao? Thời kỳ Mạt Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật là chín ngàn năm, chỉ có bộ kinh này có thể độ chúng sanh. Các kinh khác đều là dễ nghe, nhưng chẳng làm được. Bộ kinh này có thể làm được. Trong chín ngàn năm thời Mạt Pháp, kinh Vô Lượng Thọ là kinh bậc nhất, kinh A Di Đà là kinh bậc nhất!

Đối với người đã ngoài năm mươi tuổi, tôi khuyên mọi người học kinh hãy nên học một bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này. Quý vị học bộ kinh này, một bộ kinh, một câu Phật hiệu, khiến cho tâm định, quyết định chẳng dao động, quyết định chẳng biến đổi, khi nào có thể thành công? Mười năm. Thật sự định thì thứ gì cũng đều chẳng nghĩ tới, thật sự có thể làm như vậy, chúng ta đối chiếu với các hiệu quả thông thường, nhìn vào hiệu quả tu học thì phải biết là bốn hay năm năm quý vị sẽ đắc tam-muội. Tam-muội là như thế nào? Tâm thanh tịnh. Quý vị đạt được sự thanh tịnh như kinh Vô Lượng Thọ thường nói, chẳng còn Kiến Tư phiền não. Lại chừng hai ba năm, quý vị đắc định, nhất định khai trí huệ. Trí huệ ấy chẳng phải là đại triệt đại ngộ, nhưng là đại ngộ, chẳng phải là tiểu ngộ. Là đại ngộ thì quý vị có thể thông hiểu một phần trong hết thầy các pháp, chẳng phải là thông suốt toàn bộ, quý vị có thể hiểu thấu suốt một phần. Chẳng hạn như nói đến Tịnh Độ Tông thì những kinh luận có liên quan đến Tịnh Độ Tông, quý vị đều thông suốt toàn bộ. Trong thế gian này, lại tiếp tục nỗ lực, sẽ triệt ngộ. Đại triệt đại ngộ thì sẽ thông suốt toàn bộ. Quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, kinh nói thân phận và địa vị của quý vị là đại sĩ, Pháp Thân đại sĩ, có thể chứng đắc trong một đời hay không? Có thể chứ! Có gương nào hay không. Có một tấm gương như Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm là một thí dụ, hãy học theo, Ngài nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Thiện Tài rèn luyện chính mình như thế nào? Quý vị thấy Ngài ở nơi thầy, thầy Ngài là Văn Thù Bồ Tát, đã đại triệt đại ngộ trong hội của thầy, tức là đã tốt nghiệp, thầy chẳng giữ lại, bảo Ngài đi tham học. Trong hội của thầy, đại triệt đại ngộ là Căn Bản Trí, minh tâm kiến tánh, thầy bảo Ngài hãy tham học Hậu Đắc Trí. Năm mươi ba lần tham học, pháp môn khác biệt, hoàn cảnh khác biệt, văn hóa khác biệt, nhóm người khác biệt, nghề nghiệp khác biệt, nam, nữ, già, trẻ, các

nghe nghiệp, Ngài đều đến xem xét, phỏng vấn, nhằm thành tựu Hậu Đắc Trí, không gì chẳng biết, hề tiếp xúc bèn hiểu rõ.

Tuy tham học, nhưng trong suốt quá trình tham học, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, Ngài đều có thể không khởi tâm, không động niệm, luyện công phu ấy. Công phu ấy là gì? Công phu ấy là Định Huệ chân thật, như như bất động là Định, hiểu rành mạch, rõ ràng là Huệ, không gì chẳng biết. Định lẫn Huệ học cân bằng thì mới thật sự thành Phật, chẳng giả! Ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, sở học chẳng phải là vô dụng, thật sự hữu dụng! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đó là Phật pháp chân thật, vận dụng nơi thân của chính mình sẽ là thân tâm khỏe mạnh, vui sướng khôn sánh, trong Phật pháp nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, chính mình đạt được điều này. Giúp đỡ người khác, chúng ta nói là “ảnh hưởng”, ảnh hưởng là gì? Quý vị ở nơi đây bèn có thể chuyển cảnh giới nơi này. Người nơi này tạo tội nghiệp, cảnh giới chẳng tốt đẹp, giống như hiện thời trên địa cầu có nhiều tai nạn ngân ấy, quý vị ở nơi đây chẳng có tai nạn, [các tai nạn] đều bị hóa giải, đó là chúng sanh được phước. Vì sao hóa giải? Vì phước báo của quý vị. Quý vị còn dạy họ. Nếu quý vị chẳng dạy họ, trong tương lai, quý vị đến nơi khác, tai nạn sẽ hiện tiền, nên quý vị phải dạy họ kỹ càng. Giáo dục là căn bản, trị tận gốc, ta đã giác ngộ, mọi người thấy đều giác ngộ; ta đã hiểu, mọi người đều hiểu rõ, thế giới này liền biến thành thế giới Cực Lạc. Thật sự hữu dụng, chẳng mê tín tí nào. Do vậy, vô lượng vô biên trí huệ, vô lượng vô biên phước báo, học từ đâu? Học trong Phật môn, học trong Tịnh Tông. Những thứ tốt đẹp như vậy, chúng ta có thể chẳng cần đến ư? Hôm nay đã hết thời gian rồi, ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu học từ phần Tứ Vô Ngại Biện Tài.